

CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THUẾ Q TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2564 /CCT-TTHT
V/v quyết toán thuế thu nhập
cá nhân năm 2018

Tân Bình, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Kính gửi : Tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quận Tân Bình

Để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chi trả thu nhập tiền lương, tiền công trên địa bàn quận Tân Bình thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2018 đúng quy định pháp luật về thuế, Chi cục Thuế quận Tân Bình kính gửi tài liệu “Hỏi đáp quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2018” đến tổ chức, doanh nghiệp để tham khảo thực hiện (tài liệu đính kèm).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT/UBND Quận (để báo cáo)
- BLĐ/CCT;
- Các Đội thuế (để biết);
- Lưu HC; TTHT (4b)
ID 550032

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Quốc Hùng

TÀI LIỆU HỎI ĐÁP QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN NĂM 2018

Câu hỏi 1 : Thuế thu nhập cá nhân là gì ?

Trả lời : Thuế thu nhập cá nhân là các khoản tiền thuế mà người có thu nhập phải trích một phần tiền lương hoặc từ các nguồn thu khác và ngân sách nhà nước sau khi đã tính các khoản được giảm trừ.

Đối tượng phải nộp thuế thu nhập cá nhân gồm : cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú tại Việt Nam có thu nhập chịu thuế :

- Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập.

- Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Câu hỏi 2 : Trường hợp nào là cá nhân cư trú và là cá nhân không cư trú ?

Trả lời :

- Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện, sau :

+ Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

+ Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

- Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện quy định trên.

Câu hỏi 3 : Thu nhập từ tiền lương, tiền công là gì ?

Trả lời : thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

- Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công nhận được dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

- Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

+ Trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công;

+ Trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng tham gia kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ;

+ Phụ cấp quốc phòng, an ninh; các khoản trợ cấp đối với lực lượng vũ trang;

+ Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm;

+ Phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực;

+ Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ

cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật lao động và Luật bảo hiểm xã hội;

- + Trợ cấp đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật;
- + Phụ cấp phục vụ đối với lãnh đạo cấp cao;

+ Trợ cấp một lần đối với cá nhân khi chuyển công tác đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức làm công tác về chủ quyền biển đảo theo quy định của pháp luật. Trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;

- + Phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;
- + Phụ cấp đặc thù ngành nghề.

Các khoản phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế nếu trên phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: Tiền hoa hồng môi giới, tiền tham gia đền tài, dự án, tiền nhuận bút và các khoản tiền hoa hồng, thù lao khác.

- Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, hội đồng quản lý, các hiệp hội, hội nghề nghiệp, và các tổ chức khác.

- Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

- + Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có);

+ Khoản tiền phí tích lũy mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác, tiền tích lũy đóng góp quỹ hưu trí tự nguyện, do người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động. Trước khi trả tiền bảo hiểm, tiền lương hưu cho cá nhân, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện có trách nhiệm khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% đối với khoản tiền phí tích lũy, tiền tích lũy đóng góp quỹ tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động từ ngày 01 tháng 7 năm 2013;

+ Phí hội viên và các khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân theo yêu cầu, như: Chăm sóc sức khoẻ, vui chơi, thể thao, giải trí, thẩm mỹ;

- + Các khoản lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức, kể cả thưởng bằng chứng khoán, trừ các khoản tiền thưởng sau đây:

+ Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng, bao gồm cả tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng;

+ Tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận;

+ Tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

+ Tiền thưởng về việc phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Câu hỏi 4 : Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công nào không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân ?

Trả lời :

Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, gồm :

- Khoản hỗ trợ của người sử dụng lao động cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân người lao động và thân nhân (bố, mẹ, vợ/ chồng, con) của người lao động.
- Khoản tiền nhận được theo chế độ liên quan đến sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức đảng, đoàn thể.
- Khoản tiền nhận được theo chế độ nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật.
- Các khoản nhận được ngoài tiền lương, tiền công do tham gia, phục vụ hoạt động đảng, đoàn, Quốc hội hoặc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.
- Khoản tiền ăn giữa ca do người sử dụng lao động chỉ cho người lao động không vượt quá mức quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Khoản tiền mua vé máy bay khứ hồi do người sử dụng lao động trả hộ (hoặc thanh toán) cho người lao động là người nước ngoài, người lao động là người Việt Nam làm việc ở nước ngoài về phép mỗi năm một lần.
- Khoản tiền học phí cho con của người lao động nước ngoài học tại Việt Nam, con của người lao động Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài học tại nước ngoài theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông do người sử dụng lao động trả hộ.

Câu hỏi 5 : Mức giảm trừ gia cảnh khi tính thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương tiền công ?

Trả lời : Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012, thì mức giảm trừ gia cảnh khi tính thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của đối tượng là cá nhân cư trú thực hiện, như sau:

- Mức giảm trừ đối với người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công là 9 triệu đồng/tháng (108 triệu đồng/năm).

Trường hợp người nộp thuế có nhiều nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh thì tại một thời điểm (tính đủ theo tháng) người nộp thuế lựa chọn tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại một nơi; trường hợp trong năm tính thuế thu nhập cá nhân chưa giảm trừ cho bản thân hoặc giảm trừ cho bản thân chưa đủ 12 tháng thì được giảm trừ đủ 12 tháng khi thực hiện quyết toán thuế theo quy định

- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng/tháng (43,2 triệu đồng/năm).

- Việc xác định mức giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc thực hiện theo nguyên tắc mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một đối tượng nộp thuế. Trường hợp nhiều người nộp thuế có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng thì người nộp thuế tự thỏa thuận để đăng ký giảm trừ gia cảnh vào một người nộp thuế.

- Người nộp thuế được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế. Khi người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc sẽ được cơ quan thuế cấp mã số thuế cho người phụ thuộc và được tạm tính giảm trừ gia cảnh trong năm kể từ khi đăng ký.

- Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác là các cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

- Người phụ thuộc bao gồm:

+ Con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú, con riêng của vợ, con riêng của chồng, cụ thể gồm con dưới 18 tuổi (tính đủ theo tháng); con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động; con đang theo học tại Việt Nam hoặc nước ngoài tại bậc học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, kể cả con từ 18 tuổi trở lên đang học bậc học phổ thông (tính cả trong thời gian chờ kết quả thi đại học từ tháng 6 đến tháng 9 năm lớp 12).

- Vợ hoặc chồng của người nộp thuế.

- Cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của người nộp thuế.

- Các cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng gồm anh ruột, chị ruột, em ruột của người nộp thuế; ông nội, bà nội; ông ngoại, bà ngoại; cô ruột, dì ruột, cậu ruột, chú ruột, bác ruột của người nộp thuế; cháu ruột của người nộp thuế gồm con của anh ruột, chị ruột, em ruột; người phải trực tiếp nuôi dưỡng khác theo quy định của pháp luật.

- Cá nhân được tính là người phụ thuộc phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện bị khuyết tật, không có khả năng lao động; không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

+ Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

- Người khuyết tật, không có khả năng lao động theo hướng dẫn tại tiết đ.1.1, điểm đ, khoản 1, Điều này là những người thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về người khuyết tật, người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

Câu hỏi 6 : Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc của người nộp thuế gồm những gì ?

Trả lời : Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc của người nộp thuế, cụ thể sau :

- Đối với con :

+ Con dưới 18 tuổi, hồ sơ chứng minh là bản chụp Giấy khai sinh và bản chụp Chứng minh nhân dân (nếu có).

+ Con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động, hồ sơ chứng minh, gồm bản chụp giấy khai sinh và bản chụp Chứng minh nhân dân (nếu có); bản chụp giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật. Con đang theo học tại các bậc học hồ sơ chứng minh, gồm bản chụp giấy khai sinh; bản chụp Thẻ sinh viên hoặc bản khai có xác nhận của nhà trường hoặc giấy tờ khác chứng minh

dang theo học tại các trường học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông hoặc học nghề.

Trường hợp là con nuôi, con ngoài giá thú, con riêng thì ngoài các giấy tờ theo từng trường hợp nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ khác để chứng minh mối quan hệ, như bản chụp quyết định công nhận việc nuôi con nuôi, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

- Đối với vợ hoặc chồng, hồ sơ chứng minh, gồm bản chụp Chứng minh nhân dân; bản chụp sổ hộ khẩu (chứng minh được mối quan hệ vợ chồng) hoặc Bản chụp Giấy chứng nhận kết hôn.

Trường hợp vợ hoặc chồng trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ khác chứng minh người phụ thuộc không có khả năng lao động như bản chụp giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

- Đối với cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng), cha dượng, mẹ kế, cha nuôi hợp pháp, mẹ nuôi hợp pháp hồ sơ chứng minh, gồm bản chụp Chứng minh nhân dân; giấy tờ hợp pháp để xác định mối quan hệ của người phụ thuộc với người nộp thuế như bản chụp sổ hộ khẩu (nếu có cùng sổ hộ khẩu) hoặc giấy khai sinh, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh là người khuyết tật, không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

- Đối với các cá nhân khác, hồ sơ chứng minh, gồm bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh; các giấy tờ hợp pháp để xác định trách nhiệm nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; bản tự khai của người nộp thuế (theo mẫu) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nộp thuế cư trú (trường hợp người phụ thuộc đang sống cùng người nộp thuế); hoặc bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người phụ thuộc đang cư trú về việc người phụ thuộc hiện đang cư trú tại địa phương và không có ai nuôi dưỡng (trường hợp người phụ thuộc đang sống cùng người nộp thuế).

Trường hợp người phụ thuộc trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

Câu hỏi 7 : Lương làm thêm giờ có phải chịu thuế thu nhập cá nhân không ?

Trả lời : làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài giờ làm việc bình thường được quy định, người lao động được trả lương làm thêm giờ.

Tiền lương làm thêm giờ	=	Tiền lương giờ thực trả của ngày làm việc bình thường	x	Mức ít nhất 150% hoặc 200% hoặc 300%	x	Số giờ làm thêm
----------------------------	---	---	---	---	---	--------------------

Trong đó :

- Mức ít nhất bằng 150% so với tiền lương giờ thực trả của ngày làm việc bình thường, áp dụng đối giờ làm thêm vào ngày thường.
- Mức ít nhất bằng 200% so với tiền lương giờ thực trả của ngày làm việc bình thường, áp dụng đối giờ làm thêm vào ngày nghỉ hàng tuần.
- Mức ít nhất bằng 300% so với tiền lương giờ thực trả của ngày làm việc bình thường, áp dụng đối giờ làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết.

Căn cứ Điều 4 Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân thì phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm trong giờ theo quy định của pháp luật thuộc khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân.

Câu hỏi 8 : Trường hợp nào phải thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân ?

Trả lời : cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế đề nghị hoàn trả, trừ các trường hợp sau :

- Cá nhân có số thuế thu nhập phát sinh trong kỳ nhỏ hơn số thuế đã khấu trừ mà không có yêu cầu hoàn trả.
- Cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng (không quá 120 triệu đồng/năm) đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

Câu hỏi 9 : Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế gồm những hồ sơ tài liệu gì ?

Trả lời : cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu như sau :

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC.
- Bảng kê mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC, nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.
- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó.

Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của

ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

- Bản chụp các hóa đơn, chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có)

Câu hỏi 10 : Hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công nộp tại cơ quan thuế nào ?

Trả lời : cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế, theo từng trường hợp thực hiện nộp hồ sơ quyết toán thuế, như sau :

- Trường hợp cá nhân tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập đó.

- Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập cuối cùng.

- Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán hoặc có thu nhập từ các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Cục Thuế.

- Hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công nộp tại Chi cục thuế nơi cá nhân cư trú (nơi thường trú hoặc nơi tạm trú) thuộc trường hợp sau:

+ Cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất kỳ tổ chức trả thu nhập nào.

+ Cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 (ba) tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ theo tỷ lệ 10%.

+ Cá nhân trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức trả thu nhập nào.

+ Cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân.

Câu hỏi 11 : Trường hợp cá nhân tháng 3/2018 làm việc ở công ty A, sau đó đến tháng 4/2018 bắt đầu làm tại công ty B cho đến hết năm 2018 thì có thể ủy quyền cho công ty B quyết toán thuế thu nhập cá nhân được không ?

Trả lời : Căn cứ Khoản 3 Điều 21 Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính, trường hợp trong năm nếu cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ 2 nơi trở lên nếu thuộc trường hợp phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân thì phải trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế, không được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, đơn vị chi trả thu nhập thực hiện thay.

Cá nhân cần chuẩn bị thủ tục hồ sơ, như sau:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC, nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó.

Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

- Bản chụp các hóa đơn, chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có)

Nơi nộp hồ sơ tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi thường trú hoặc tạm trú).

Câu hỏi 12 : Trường hợp nào cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công được ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân ?

Trả lời : Những trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công được ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức trả thu nhập, như sau :

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng tại 01 tổ chức, cá nhân trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại 01 tổ chức, cá nhân trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10% mà không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

- Cá nhân người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới trường hợp tổ chức cũ thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp. Cuối năm người lao động có ủy quyền quyết toán thì tổ chức mới phải thu lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có) để làm căn cứ tổng hợp thu nhập, số thuế đã khấu trừ và quyết toán thay cho người lao động.

- Tổ chức trả thu nhập chỉ thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân đối với phần thu nhập từ tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được từ tổ chức, cá nhân trả thu nhập. Trường hợp tổ chức chi trả sau khi thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp và thực hiện quyết toán thuế theo ủy quyền của người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ sang thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả.

Câu hỏi 13 : Trường hợp nào cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công không được ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân ?

Trả lời : Những trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công không được ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức trả thu nhập, như sau :

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính, trường hợp cá nhân đảm bảo đủ điều kiện được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết

toán thuế theo quy định nhưng đã được tổ chức trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì không ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức trả thu nhập, trừ trường hợp tổ chức trả thu nhập đã thu hồi và hủy chứng từ khấu trừ thuế đã cấp cho cá nhân.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công không đảm bảo đủ điều kiện được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán theo quy định, nhưng thuộc diện phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân thì trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế trên toàn bộ thu nhập phát sinh trong năm, cụ thể một số trường hợp không ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân, như sau:

+ Cá nhân chỉ có thu nhập vãng lai đã khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% (kể cả trường hợp có thu nhập vãng lai duy nhất tại một nơi) thì cá nhân không ủy quyền quyết toán;

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vãng lai chưa khấu trừ thuế, bao gồm cả trường hợp chưa đến mức khấu trừ và đã đến mức khấu trừ nhưng không khấu trừ, thì cá nhân không ủy quyền quyết toán.

Câu hỏi 14 : theo quy định pháp luật, cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công làm việc từ 2 nơi trở lên trong năm không được ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức chi trả thu nhập, tuy nhiên tổ chức chi trả “đã lỡ” thực hiện quyết toán thuế thay thì phải xử lý như thế nào ?

Trả lời : trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công làm việc từ 2 nơi trở lên trong năm không được ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức chi trả thu nhập, tuy nhiên tổ chức chi trả “đã lỡ” thực hiện quyết toán thuế thay, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế thu nhập cá nhân, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: “Công ty ... đã quyết toán thuế thu nhập cá nhân thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Bảng kê 05A/BK-TNCN” để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Câu hỏi 15 : Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân ?

Trả lời :

- Tổ chức trả thu nhập thuộc diện khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

- Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân nếu có số phải nộp thêm thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Trường hợp tổ chức chi trả, cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ Chi cục Thuế quận Tân Bình 450 Trường Chinh phường 13 quận Tân Bình thành phố Hồ Chí Minh (Đội Tuyên truyền Hỗ trợ, SĐT 028 3810 9989 hoặc SĐT 028 38102090 nhấn số 106) để được hỗ trợ giải đáp.

CHI CỤC THUẾ QUẬN TÂN BÌNH